

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP HÒA
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2023/HS-ST

Ngày: 31/8/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Chung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Đức Lâm

Bà Hg Thị Kim Oanh

Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thúy Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Ngô Đức Nghiêm - Kiểm sát viên.

Ngày 31/8/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 66/2023/TLST-HS ngày 11/8/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2023/QĐXXST-HS ngày 18/8/2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị H** - sinh năm 2003

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ

Nơi cư trú: thôn N, xã C, huyện H, tỉnh Bắc Giang;

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Công giáo ; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ học vấn: 12/12

Họ và tên cha: Nguyễn Văn D - sinh năm 1977; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Y - sinh năm 1982; Chồng, con: Chưa có;

Anh chị em ruột: gia đình có 04 anh em bị cáo là con thứ 02

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

*** Bị hại:** Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1957 (đã chết)

Địa chỉ: thôn Đ, H, H, tỉnh Bắc Giang

*** Người đại diện hợp pháp của người bị hại:** Bà Ngô Thị H, sinh năm 1959; anh Ngô Văn B, sinh năm 1985; chị Ngô Thị Th, sinh năm 1983; chị Ngô Thị H, sinh năm 1982; anh Ngô Văn T, sinh năm 1987. Đều trú tại: thôn Đ, xã H, huyện H, Bắc Giang. Ủy quyền cho anh Ngô Văn T, sinh năm 1987 đại diện tham gia tố tụng (Có mặt).

*** Người có quyền lợi liên quan:**

Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm: 1962 (có mặt)

Trú tại: Thôn N, xã C, huyện H, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 17/4/2023, Nguyễn Thị H - sinh năm 2003, trú tại thôn N, xã C, huyện H, tỉnh Bắc Giang điều khiển xe máy điện biển kiểm soát 98MĐ3-123.71 đi học từ nhà đến Trường trung học phổ thông H số 6 có địa chỉ thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang. Khi đi đến đoạn đường tỉnh lộ 295 thuộc thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang. Do một tay H phải giữ mũ bảo hiểm nên không quan sát phía trước có người đi bộ, không xử lý được tình huống nên xe máy điện do H điều khiển đã đâm vào ông Ngô Văn M - sinh năm 1957, trú tại thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang đang đi bộ từ bên trái sang bên phải đường theo hướng đi của H. Hậu quả, ông M bị tử vong.

Kết quả khám nghiệm hiện trường:

- Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông tại đường tỉnh 295 đoạn thuộc địa phận thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang, mặt đường nhựa, đường thẳng, lấy chiều hướng của từ xã C đi thị trấn B để xác định bên phải (P) bên trái (T) trong mô tả hiện trường. Lòng đường rộng 8,60m, phía bên phải đường là công trường đang thi công mở rộng phần đường, phần mở rộng đường là 2,40m. Hệ thống thoát nước hai bên phải và trái rộng 1m; Phần lề đường bên phải theo hướng đã chọn tầm nhìn bị che khuất, giữa lòng đường không có vạch kẻ đường. Lấy mép đường bên phải làm chuẩn, lấy cột điện số 2.4/1.4.TBA Đ 5 nằm ở ngoài nắp cống bên phải đường làm mốc định vị hiện trường.

Xe máy điện biển kiểm soát 98MĐ3-123.71 đổ nghiêng trái và nằm ở phần đường mở rộng, nâng cấp bên phải, đầu xe hơi chệch hướng đi thị trấn B, đuôi xe hơi chệch hướng đi xã C. Khoảng cách đo từ tâm trục bánh trước xe đến mép phải đường là 1,05m; Khoảng cách đo từ tâm trục sau xe đến mép phải đường và đo đến mốc định vị hiện trường lần lượt là 2m và 20,05m. Trên mặt đường có dấu vết màu nâu sẫm (nghi máu) nằm ở phần lòng đường bên phải, kích thước (0,20 x 0,15)m. Khoảng cách đo từ tâm đến mép phải đường và đo đến mốc định vị hiện trường lần lượt là 2,45m và 9,57m. Trên mặt đường có dấu vết cày xước nằm ở phần đường mở rộng, nâng cấp phía bên phải, có chiều hướng chệch chéo theo hướng từ xã C đi thị trấn B, vết xước có chiều dài 0,50m, rộng 0,03m; Khoảng cách đo từ điểm đầu đến mép phải đường, đến tâm vết nâu sẫm và mốc định vị hiện trường lần lượt là 0,40m; 3,30m và 7,98m; Điểm kết thúc cách mép phải đường và cách tâm trục sau xe máy điện lần lượt là 0,53m và 14m. Mở rộng khám nghiệm hiện trường, xác định biển báo hiệu công trường đang thi công, 5Km/h, đặt ở phần đường mở rộng bên phải từ vị trí chân cột biển báo đi đến tâm dấu vết màu nâu (nghi máu) là 23,30m.

Quá trình khám nghiệm thu giữ: 01 xe máy điện biển kiểm soát 98MĐ3-123.71; Thu giữ một phần chất màu nâu vàng (nghi tổ chức cơ thể người) tại vị trí vết trượt bám dính chất màu nâu vàng, kích thước (10 x 5)cm ở mặt ngoài bên trái chắn bùn phía trước bánh trước xe máy điện biển kiểm soát 98MĐ3- 123.71 (BL30-38).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa đã thu giữ 02 đoạn clip

do camera an ninh của gia đình anh Ngô Văn H, sinh năm 1993 và anh Ngô Xuân B, sinh năm 1981 ở thôn Đ, xã H, huyện H có ghi lại thời điểm trước và sau khi xảy ra tai nạn

Kết quả khám xe máy điện biển kiểm soát MĐ3- 123.71, màu xanh, số máy: 220800014, số khung: 01027:

Gương chiếu hậu bên trái bị quay tròn quanh trục, mặt ngoài ốp nhựa gương có vết trượt bám dính chất màu nâu, kích thước (10 x 07)cm. Tại vị trí ốp nhựa liền kề với cần chân gương có vết đập vỡ dài 05cm; Đầu tay nắm bên trái có vết mài sát kim loại, kích thước (02 x 1,5)cm; Đầu tay phanh bên trái có vết trượt bám dính bùn đất, kích thước (1 x 1)cm; Dưới viền bảo vệ cánh yếm bên trái có vết mài sát phần nhựa, khuyết, vỡ bám dính chất màu vàng nâu, kích thước (54 x 2)cm; Mặt ngoài bên trái chắn bùn phía trước bánh trước có vết trượt bám dính chất màu nâu vàng (nghỉ tổ chức cơ thể người), kích thước (10 x 5)cm; Mặt ngoài phía dưới thanh kim loại nối giữa chân chống phụ với khung xe có vết mài sát kim loại bám dính chất màu trắng, kích thước (1,3 x 0,5)cm; Mặt ngoài ốp nhựa bảo vệ sườn xe phía sau bên trái có vết mài sát sơn nhựa trên diện (7 x 5)cm; Mặt ngoài cần gạt chân chống chính bên trái có vết trượt xước kim loại, kích thước (14 x 1)cm. Hệ thống hãm còn hiệu lực (BL39-47).

Tại kết luận giám định số 893/KL-KTHS ngày 19/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

Không phát hiện thấy dấu vết va chạm giữa xe máy điện biển kiểm soát 98MĐ3- 123.71 với phương tiện khác;

Dấu vết mài trượt sơn, sạch bụi, bám dính chất màu nâu, vàng (dạng tổ chức mô, da cơ thể), hướng từ trước ra sau tại mặt ngoài bên trái chắn bùn phía trước bánh trước của xe máy điện biển kiểm soát 98MĐ3- 123.71 (ảnh số 9, 10 bản ảnh khám phương tiện) được hình thành do va chạm với vật tày (như cơ thể nạn nhân Ngô Văn M) tạo nên.

Vị trí va chạm trên mặt đường tại khu vực trước điểm đầu dấu vết cày xước ký hiệu số 3 và dấu vết màu nâu đỏ ký hiệu số 2, thuộc chiều chuyển động bên phải theo hướng xã C đi thị trấn B;

Dấu vết nứt, trượt xước sơn, nhựa, kim loại, bám dính chất màu trắng (dạng bột đá) tại bên trái của xe máy điện biển kiểm soát 98MĐ3- 123.71 gồm: bát gương, tay nắm, tay phanh, cánh yếm, ốp đỡ chân trước, đỡ chân giữa, ốp sườn của xe máy điện biển kiểm soát 98MĐ3- 123.71 (ảnh số 5 đến 8 và 11 đến 13 bản ảnh khám phương tiện) được hình thành do va chạm với vật tày cứng có bề mặt không nhẵn (như mặt đường) tạo nên. Các dấu vết trên phù hợp với quá trình sau khi va chạm, xe máy điện biển kiểm soát 98MĐ3- 123.71 đổ nghiêng trái, văng rê trên mặt đường tạo nên;

Không xác định được tốc độ của xe máy điện biển kiểm soát 98MĐ3- 123.71 tại thời điểm xảy ra tai nạn qua dấu vết cơ học (BL57).

Kết quả khám nghiệm tử thi ông Ngô Văn M:

Tóc hoa râu cắt ngắn, hai mắt khép đồng tử hai bên giãn to, bầm tím xung quanh hốc mắt hai bên; Lỗ tai phải khô; Lỗ tai trái, hai lỗ mũi và khoang miệng có máu không đông chảy ra khi thay đổi tư thế; Xung quanh vành tai phải góc hàm phải có diện bầm tím da, kích thước (7 x 2,5)cm; Vùng thái dương trái có diện sây

sát da, bầm tím sưng nề, kích thước (8 x 6)cm; Mặt sau ngoài gối phải có diện bầm tím da, kích thước (03 x 02)cm.

Sử dụng phương pháp thăm dò trong thấy vỡ xương đá vùng thái dương phải. Chọc hút khoang lồng ngực trái bằng bơm kim tiêm thấy có nhiều dịch bọt màu trắng hồng.

Quá trình khám nghiệm có thu mẫu máu tử thi và gia đình ông M giao nộp 01 chiếc áo sơ mi cộc tay màu xanh cổ úa, 01 quần đùi màu xanh là trang phục ông M mặc khi xảy ra tai nạn (BL22-29; 72-73).

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 859/KLGĐTT-KTHS ngày 15/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: ông Ngô Văn M chết do chấn thương sọ não; tụ máu dưới màng cứng diện rộng, phù não lan tỏa, vỡ xương đá bên phải; Các tổn thương sưng nề, bầm tím, sây sát da được hình thành do tác động với vật tày, có các hình dạng và diện tiếp xúc khác nhau theo nhiều chiều hướng tạo nên; Tổn thương tụ máu dưới màng cứng diện rộng, phù não lan tỏa, vỡ xương đá bên phải do tiếp xúc với vật tày, lực tác động mạnh trực tiếp tạo nên (BL 49-50).

Ngày 21/4/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa có Quyết định trưng cầu giám định Viện pháp y quốc gia giám định chất màu nâu thu giữ tại mặt trước chấn bunn trước bên trái xe máy điện của Nguyễn Thị H.

Tại Kết luận giám định số 246/23/KLGĐADN-PYQG kết luận: Thử định tính phát hiện nhanh vết máu người trên mẫu vật thu giữ được trong quá trình khám nghiệm hiện trường: Dương tính; ADN thu giữ từ mẫu vật thu giữ được trong quá trình khám nghiệm hiện trường trùng khớp H toàn với ADN của Ngô Văn M trên tất cả các locus STR đã so sánh (BL 62-63)

Ngày 07/5/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa T hành cho Nguyễn Thị H xem lại đoạn Video thu thập được. Kết quả H khẳng định H là người điều khiển xe máy điện và ông M là người đi bộ trước khi xảy ra tai nạn (BL87-89)

Quá trình điều tra Nguyễn Thị H thành khẩn khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Với nội dung trên bản Cáo trạng số 70/CT-VKS-HH ngày 11/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa truy tố bị cáo Nguyễn Thị H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như nội dung của bản cáo trạng đã truy tố là H toàn chính xác, đúng người, đúng tội đúng pháp luật không oan sai gì, chỉ mong hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Đại diện hợp pháp cho bị hại anh Ngô Văn T có mặt tại phiên tòa trình bày: Khi vụ án xảy ra anh không có mặt ở đó nhưng anh cũng đã tìm hiểu và biết được diễn biến vụ tai nạn như bị cáo trình bày là đúng. Tai nạn xảy ra là điều không ai mong muốn. Anh xác nhận bị cáo H và gia đình đã bồi thường cho gia đình anh tổng số tiền 48.000.000 đồng. Nay anh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm bất kỳ khoản tiền nào nữa và anh đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn trách nhiệm hình sự và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Tại phiên tòa hôm nay, sau phần xét hỏi tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa thực hành quyền công tố đã luận tội đối với bị cáo, phân tích, đánh giá tính chất nguy hiểm của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”,

- Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS, xử phạt bị cáo từ 16 đến 20 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 32 đến 40 tháng.

Giao bị cáo cho UBND xã C, huyện H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách .

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã cùng gia đình bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 48.000.000 đồng, nay anh T là đại diện theo ủy quyền không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm bất kỳ khoản tiền nào khác, nên về trách nhiệm dân sự không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

- Về án phí, áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí HSST.

Bị cáo nhận tội và không có tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện hợp pháp không có ý kiến tranh luận gì với bản luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Hiệp Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, đại diện của bị hại, người liên quan và người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 17/4/2023, tại đường tỉnh lộ 295 thuộc thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang; Nguyễn Thị H - sinh năm 2003 thôn N, xã C, huyện H, tỉnh Bắc Giang điều khiển xe máy điện biển kiểm soát 98MĐ3-123.71 do một tay giữ mũ bảo hiểm không chú ý quan sát, không phát hiện thấy người đi bộ, không nhường đường cho người đi bộ sang đường đã đâm vào người ông Ngô Văn M - sinh năm 1957 ở thôn Đ, xã H, huyện H đi bộ sang đường. Hậu quả, ông M bị tử vong.

Tại phiên tòa lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, các biên bản khám phương tiện, biên bản khám nghiệm tử thi, lời khai của

nhân chứng, kết luận giám định của cơ quan chuyên môn và kết quả cuộc thẩm vấn tại phiên tòa và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp về thời gian, không gian, địa điểm. Do đó hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa truy tố bị cáo theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm đến tính mạng người, tài sản của người khác. Mặc dù phương tiện bị cáo tham gia giao thông không bắt buộc phải có giấy phép lái xe, nhưng do thiếu ý thức trong việc chấp hành pháp luật nên tham gia giao thông bị cáo đã không chú ý quan sát, không giảm tốc độ, nhường đường cho người đi bộ, dẫn đến tai nạn giao thông. Chính hành vi của bị cáo đã gây tai nạn làm cho ông Ngô Văn M bị chết vi phạm khoản 6 Điều 5 Thông tư số 31/2019 TTBGTVT ngày 29/8/2019 và Khoản 4 Điều 11 Luật giao thông đường bộ. Do vậy cần phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo thì thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nên là người có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi phạm tội, bị cáo đã cùng gia đình bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại được đại diện hợp pháp cho bị hại xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự và giảm nhẹ hình phạt. Bản thân bị cáo khi gây tai nạn vẫn đang học lớp 12, nhận thức còn hạn chế. Mặt khác trong vụ án này người bị hại có một phần lỗi khi đi bộ qua đường không chú ý quan sát các xe đang đi tới, qua đường không đảm bảo an toàn vi phạm khoản 3 Điều 32 Luật giao thông đường bộ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần xem xét cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[4] Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng. Tai nạn xảy ra là việc không ai mong muốn, gia đình bị cáo cũng đã động viên, thăm hỏi và bồi thường thỏa đáng đối với gia đình bị hại. Mặt khác trong vụ án này người bị hại cũng có một phần lỗi là khi đi bộ qua đường không chú ý quan sát các xe đang đi tới, qua đường không đảm bảo an toàn. Vì vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại đầy đủ, nay anh T là đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm bất kỳ khoản tiền nào khác, nên về trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về vật chứng của vụ án: Chiếc xe máy điện biển kiểm soát 98MĐ3-123.71 quá trình điều tra xác định thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Nguyễn Thị

H. Ngày 17/6/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho Nguyễn Thị H là đúng quy định của pháp luật.

Về 01 chiếc áo sơ mi cộc tay màu xanh cổ ulla, 01 quần đùi màu xanh là trang phục ông M mặc khi xảy ra tai nạn. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa đã xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại anh Ngô Văn T (là con trai ông M).

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331; 332; 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí HSST và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự;

1. Về hình phạt:

-Xử phạt: **Nguyễn Thị H:** 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (Hai) năm 08 (Tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 31 tháng 8 năm 2023 về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Giao bị cáo Nguyễn Thị H cho UBND xã C, huyện H, Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Thị H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án Dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 và 9a Luật Thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331; 332; 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Báo cho bị cáo, đại diện hợp pháp cho người bị hại, người liên quan có mặt biết quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư Pháp;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- Chi cục THA huyện;
- CQĐT,CQTHAHS Công an huyện Hiệp Hòa;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- UBND thị trấn, xã nơi cư trú bị cáo;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Chung